

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Người đại diện theo ủy quyền  
tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty;  
Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty;  
Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;  
Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 3 tháng 8 năm 2021,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy chế này thay thế Quy chế người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành theo quyết định số 04/QĐ-CTĐS-HĐQT ngày 14/01/2019.

**Điều 3.** Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT Tổng công ty;
- Các Phòng, ban Cơ quan Tổng công ty;
- Lưu TCHC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Tạ Hữu Diễn

## QUY CHẾ

Người đại diện theo ủy quyền

tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty

(Ban hành kèm theo Quyết định số .AG.B/2021/QĐ - CTĐS - HDQT ngày 3/8/2021  
của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

### Chương 1

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1- Quy chế này quy định về hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt (Tổng công ty); mối quan hệ giữa Người đại diện và Tổng công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

2- Quy chế này áp dụng đối với Người đại diện của Tổng công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1- **Tổng công ty:** là Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt.
- 2- **Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty:** là công ty cổ phần, công ty TNHH, liên doanh mà Tổng công ty sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp.
- 3- **Doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tổng công ty:** là doanh nghiệp mà Tổng công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp đó.

4- **Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty (Gọi tắt là Người đại diện):** Là người được Tổng công ty cử làm Người đại diện theo ủy quyền một phần hoặc toàn bộ phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của Tổng công ty; thay mặt Tổng công ty thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

##### **Người đại diện bao gồm:**

- a) Người đại diện là cán bộ Tổng công ty: Là cán bộ, nhân viên của Tổng công ty,

được Tổng công ty cử, ủy quyền làm Người đại diện kiêm nhiệm/biệt phái đến làm việc tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

b) Người đại diện là cán bộ làm việc thường xuyên tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Người đại diện chuyên trách): Là cán bộ làm việc thường xuyên tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty, được Tổng công ty cử làm Người đại diện.

c) Người đại diện theo hợp đồng thuê: là cá nhân được Tổng công ty ký hợp đồng thuê làm đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

### **Điều 3. Hình thức ủy quyền đại diện**

1- Tổng công ty thực hiện cử (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 1 kèm sơ yếu lý lịch theo Phụ lục 3*) hoặc thôi cử người đại diện (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 2*) thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.

2- Tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể, Tổng công ty sẽ quyết định áp dụng bổ sung hình thức hợp đồng ủy quyền hoặc lựa chọn hình thức cử, ủy quyền khác phù hợp.

### **Điều 4. Nguyên tắc ủy quyền đại diện**

1- Tổng công ty chỉ định và giao nhiệm vụ cho Người đại diện; đánh giá hoạt động của Người đại diện; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

2- Tùy theo quy mô vốn của doanh nghiệp, tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp; ngành nghề kinh doanh, đặc điểm, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, năng lực của cán bộ và chiến lược, mục tiêu của Tổng công ty đối với từng doanh nghiệp, Tổng công ty quyết định số lượng, thành phần và cơ cấu Người đại diện phù hợp.

a) Đối với các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn mà Tổng công ty có sở hữu ít nhất 35% vốn điều lệ, Tổng công ty có thể cử, ủy quyền tối đa 03 người đại diện hoặc theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty.

b) Đối với các doanh nghiệp là công ty cổ phần mà Tổng công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, Tổng công ty có thể cử, ủy quyền tối đa 03 người đại diện hoặc theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty.

3- Trường hợp cử, ủy quyền cho từ hai (02) Người đại diện trở lên:

a) Tổng công ty xác định cụ thể số vốn ủy quyền cho mỗi Người đại diện và giao cho một Người đại diện chịu trách nhiệm phụ trách chung. Trường hợp Tổng công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện.

b) Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của tất cả Người đại diện vào các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác

đề gửi cho Tổng công ty.

c) Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Tổng công ty giao, đồng thời cùng với những Người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của những Người đại diện.

d) Người đại diện không được giao, ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được Tổng công ty ủy quyền, cho ý kiến, trừ trường hợp đã được sự chấp thuận của Tổng công ty.

4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty. Văn bản cử người đại diện phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây (theo mẫu quy định tại Phụ lục 4):

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;

b) Số lượng người đại diện và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện;

d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty và của người đại diện.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn Người đại diện**

1. Người đại diện phải là người đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

b. Có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ được giao;

c. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

d. Hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

g. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

h. Đáp ứng tiêu chuẩn về thời hạn ủy quyền như nêu tại Điều 6.

i. Có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với ngành, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp được cử làm đại diện.

k. Không tham gia góp vốn thành lập hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh với doanh nghiệp mà người đó được ủy quyền đại diện, trừ trường hợp các doanh nghiệp đó có vốn đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp của Tổng công ty;

l. Không trong thời gian bị cấm đảm nhiệm chức vụ, chức danh hoặc bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử; không trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật

từ khiển trách trở lên; chấp hành hình phạt tù.

2. Ngoài các tiêu chuẩn nêu tại khoản 1 Điều này, Người đại diện nắm giữ các chức danh quản lý, điều hành hoặc các vị trí chức danh khác tại doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp.

### **Điều 6. Thời hạn cử Người đại diện**

Người đại diện được cử làm đại diện tại một (01) doanh nghiệp không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng quản trị Tổng công ty xem xét, quyết định.

## **Chương 2**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

#### **Điều 7. Quyền của Người đại diện**

1. Thực hiện các quyền đại diện chủ sở hữu vốn theo ủy quyền của Tổng công ty;  
2. Được Tổng công ty uỷ quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông hoặc các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, các cuộc họp khác (nếu có) theo các nội dung và trình tự quy định tại Quy chế này.

3. Được Tổng công ty xem xét, giới thiệu tham gia ứng cử và bầu vào Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên và Ban Kiểm soát của doanh nghiệp; giới thiệu giữ các chức danh quản lý của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp.

Trường hợp thôi hoặc chấm dứt làm Người đại diện, Tổng công ty sẽ thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp để đề nghị Đại hội đồng cổ đông / Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên thực hiện việc miễn nhiệm các chức danh tại doanh nghiệp mà Người đại diện đảm nhận (do Tổng công ty giới thiệu và bầu) theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

4. Được hưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng (nếu có) theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này;

5. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin, kiến thức do Tổng công ty tổ chức (nếu có).

6. Được Tổng công ty cung cấp thông tin, diễn biến kinh tế và thị trường, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Người đại diện (nếu có).

7. Được Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh với doanh nghiệp và Người đại diện khác.

8. Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

#### **Điều 8. Nghĩa vụ của Người đại diện**

1. Người đại diện phải xin ý kiến Tổng công ty bằng văn bản để Tổng công ty có ý kiến chỉ đạo trước khi Người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông hoặc các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, các cuộc họp khác (nếu có) đối với các nội dung sau:

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, danh mục các dự án đầu tư hàng năm của doanh nghiệp.

b. Tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

c. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp.

d. Tăng / giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp: Thời điểm, phương thức huy động vốn; loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; giá bán từng loại cổ phần / trái phiếu của doanh nghiệp; mua lại cổ phần hoặc các hình thức huy động vốn khác.

e. Việc đề cử, bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; đề cử để bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT của doanh nghiệp theo Điều lệ.

f. Kế hoạch nhân sự, phương án xác định quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT doanh nghiệp.

g. Báo cáo tài chính; Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của doanh nghiệp.

h. Kế hoạch sử dụng và huy động các nguồn vốn.

i. Chủ trương, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản, hợp đồng vay vốn phục vụ SXKD của doanh nghiệp.

k. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế của doanh nghiệp; phân cấp giữa Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên và Ban Điều hành; quản lý tài chính và đầu tư.

l. Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác.

m. Các hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa Người đại diện và doanh nghiệp.

n. Các vấn đề khác làm thay đổi lợi ích của Tổng công ty tại doanh nghiệp: làm giảm phần vốn hoặc tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp, các lợi ích khác của

Tổng công ty tại doanh nghiệp.

o. Người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty. Trường hợp, tại Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp của HĐQT doanh nghiệp có nội dung phát sinh chưa xin được ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty thì Người đại diện không biểu quyết thông qua các nội dung phát sinh đó.

p. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị doanh nghiệp.

2. Theo dõi, giám sát tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp; báo cáo Tổng công ty kịp thời về việc doanh nghiệp trở nên hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán hoặc khi phát sinh các vấn đề đột xuất làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổng công ty. Báo cáo Tổng công ty kịp thời về việc không hoàn thành nghĩa vụ được giao và các trường hợp sai phạm khác.

3. Giám sát, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng liên quan đến phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin định kỳ, đột xuất theo quy định tại Chương 3 Quy chế này; chủ động đề xuất các kiến nghị, giải pháp để nâng cao hiệu quả phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp, đặc biệt các thông tin liên quan đến việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Tổng công ty giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

5. Người đại diện tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty có trách nhiệm định hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu của doanh nghiệp. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu định hướng, Người đại diện phải báo cáo Tổng công ty ngay và đề xuất giải pháp khắc phục. Sau khi Tổng công ty có ý kiến phải tổ chức thực hiện kịp thời để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

6. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Tổng công ty về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Tổng công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

7. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và các quy định của Tổng công ty trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện; quyền, nghĩa vụ của vị trí chức danh tại doanh nghiệp mà Người đại diện tham gia kiêm nhiệm hoặc chuyên trách.

8. Thực hiện việc từ nhiệm các chức danh tại doanh nghiệp mà Người đại diện đảm nhận (do Tổng công ty giới thiệu và bầu) khi chấm dứt hoặc thôi làm Người đại diện để Đại hội đồng cổ đông / Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên doanh nghiệp

miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

9. Người đại diện tại các doanh nghiệp mà Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải báo cáo Tổng công ty tình hình thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm trước và kế hoạch hàng năm sau khi Hội đồng thành viên / Đại hội cổ đông / Hội đồng quản trị doanh nghiệp thông qua.

10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

11. Cán bộ Tổng công ty được cử làm Người đại diện, ngoài việc phải thực hiện các nghĩa vụ nêu tại Quy chế này, phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo các quy định nội bộ của Tổng công ty.

### **Điều 9. Thống nhất ý kiến giữa Người đại diện trong việc thực hiện quyền cổ đông**

1. Đối với những nội dung không phải xin ý kiến Tổng công ty, trường hợp tại doanh nghiệp có từ hai Người đại diện trở lên thì tất cả Người đại diện phải trao đổi ý kiến trước khi quyết định và biểu quyết. Trường hợp không thống nhất thì Người đại diện phụ trách chung có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến khác nhau và thông tin cho Tổng công ty để Tổng công ty có ý kiến. Sau khi Tổng công ty có ý kiến thì tất cả Người đại diện có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến của Tổng công ty.

2. Trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty cử cán bộ của Tổng công ty trực tiếp làm việc với Người đại diện về các nội dung biểu quyết. Người đại diện có trách nhiệm phối hợp với cán bộ của Tổng công ty để thống nhất ý kiến trước khi biểu quyết để thực hiện tốt nhất quyền của cổ đông tại doanh nghiệp.

### **Điều 10. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện**

1. Người đại diện là cán bộ Tổng công ty:

a. Trường hợp biệt phái làm việc chuyên trách tại doanh nghiệp: Được hưởng tiền lương, tiền thưởng, các quyền lợi khác, các chế độ bảo hiểm và phúc lợi theo quy định của doanh nghiệp. Ngoài ra, người đại diện được các quyền lợi khác do Tổng công ty chi trả theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

b. Trường hợp làm việc kiêm nhiệm: Được hưởng tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các quyền lợi khác do Tổng công ty chi trả. Trường hợp Người đại diện được các doanh nghiệp trả thù lao, tiền thưởng thì Người đại diện có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2. Người đại diện là cán bộ doanh nghiệp: Được hưởng lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp và do doanh nghiệp đó trả theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, người đại diện được hưởng các quyền lợi khác do Tổng công ty chi trả theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

3. Người đại diện theo hợp đồng thuê: theo thỏa thuận trong hợp đồng với Tổng



công ty.

### Chương 3

## CHẾ ĐỘ THÔNG TIN – BÁO CÁO GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

### Điều 11. Thông tin cho Tổng công ty

#### 1. Thông tin trước khi biểu quyết:

Người đại diện có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến Tổng công ty (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 5*) để Tổng công ty có ý kiến bằng văn bản trước khi Người đại diện biểu quyết, quyết định, tham gia ý kiến về các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này. Thời hạn và phương thức thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

#### 2. Thông tin – Báo cáo:

a. Báo cáo định kỳ: Người đại diện thực hiện các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng 6 tháng và hàng năm (theo danh mục và mẫu quy định tại *Phụ lục 7*)

b. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị gửi Báo cáo kết quả họp/biểu quyết (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 6*), Nghị quyết Hội đồng quản trị cho Tổng công ty.

c. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Người đại diện gửi Báo cáo kết quả họp/biểu quyết (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 6*), Biên bản họp, Nghị quyết, và các tài liệu liên quan khác cho Tổng công ty.

d. Thực hiện các báo cáo khác theo yêu cầu của Tổng công ty.

#### 3. Thông tin bất thường:

Người đại diện thông báo đầy đủ cho Tổng công ty những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Tổng công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện: tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong toả; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban điều hành, TP.TCKT (hoặc Kế toán trưởng) của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động; các tranh chấp hoặc tổn thất lớn về tài sản; các nội dung bất thường khác (nếu có).

#### 4. Thông tin theo yêu cầu:

Căn cứ nhu cầu quản lý, đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, Tổng công ty có thể yêu cầu Người đại diện cung cấp các thông tin khác liên quan tới doanh nghiệp. Người đại diện có trách nhiệm

cung cấp thông tin cho Tổng công ty theo thời hạn đã đề nghị. Trường hợp không nêu rõ thời hạn thì thời hạn cung cấp trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Người đại diện nhận được đề nghị của Tổng công ty.

### **Điều 12. Thông tin cho Người đại diện**

1. Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp kịp thời cho Người đại diện các tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông tại doanh nghiệp; thông tin, diễn biến kinh tế và thị trường; thông tin tư vấn; các thông tin trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh với doanh nghiệp và Người đại diện khác (*Tài liệu tham khảo*).

2. Đối với các thông tin do Người đại diện gửi xin ý kiến Tổng công ty trước khi thực hiện biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến, sau khi nhận được Tổng công ty có trách nhiệm cho ý kiến trong thời hạn năm (05) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được ý kiến) hoặc thời hạn khác theo yêu cầu để Người đại diện biết và thực hiện. Trường hợp tài liệu không đủ, không có cơ sở để tham gia ý kiến thì trong vòng hai (02) ngày làm việc, Tổng công ty phải có ý kiến để Người đại diện biết và bổ sung hoàn chỉnh tài liệu, thông tin.

Trường hợp đặc biệt, Tổng công ty có trách nhiệm trả lời chậm nhất trước thời điểm Người đại diện có nghĩa vụ biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến.

### **Điều 13. Phương thức trao đổi và tiếp nhận thông tin**

1. Việc trao đổi thông tin giữa Người đại diện và Tổng công ty được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc điện tử.

Văn bản xin ý kiến (kèm theo ý kiến đề xuất) của Người đại diện (theo mẫu quy định tại *Phụ lục 5*) phải gửi Tổng công ty trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/các cuộc họp khác (nếu có) ít nhất năm (05) ngày làm việc (theo dấu công văn đến).

Trường hợp không thể đảm bảo thời gian nêu trên vì lý do bất khả kháng, bằng nỗ lực cao nhất, thông qua các phương tiện thông tin (điện thoại, fax, email...) Người đại diện phải thông báo cho Tổng công ty để Tổng công ty có ý kiến kịp thời trước thời điểm khai mạc các cuộc họp nêu trên. Sau đó, Người đại diện phải gửi bổ sung văn bản xin ý kiến cho Tổng công ty trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày đã xin ý kiến thông qua điện thoại, fax, email, ... nêu trên.

2. Đầu mối tiếp nhận thông tin từ Người đại diện là Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty.

3. Đối với các thông tin, tài liệu mật, chế độ thông tin giữa Người đại diện và Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Tổng công ty.

## CHƯƠNG 4

### ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM, VÀ THÔI, CHẤM DỨT ỦY QUYỀN NGƯỜI ĐẠI DIỆN

#### **Điều 14. Đánh giá, khen thưởng Người đại diện**

1- Định kỳ hàng năm hoặc trước khi hết thời hạn cử, ủy quyền Người đại diện và trong trường hợp cần thiết khác, Tổng công ty thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Người đại diện theo các tiêu chí cơ bản sau:

- a) Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và quyền, lợi ích của Tổng công ty tại doanh nghiệp;
- b) Việc chấp hành, tuân thủ của Người đại diện đối với các chỉ đạo của Tổng công ty;
- c) Việc thực hiện các vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện theo Quy chế này;
- d) Việc chấp hành các quy định của Pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp của Người đại diện;
- e) Việc phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- f) Các tiêu chí khác theo quy định của Tổng công ty.

2- Tổng công ty trực tiếp thực hiện đánh giá Người đại diện. Trường hợp cần thiết, đối với Người đại diện tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, Tổng công ty có thể bổ sung đánh giá thông qua thông qua lấy phiếu tín nhiệm của Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp, ý kiến của tổ chức Đảng, Công đoàn,...

3- Căn cứ kết quả đánh giá, Tổng công ty xem xét:

- a. Khen thưởng Người đại diện theo quy định của Tổng công ty;
- b. Thôi hoặc chấm dứt cử, ủy quyền Người đại diện;
- c. Thực hiện các chính sách khác đối với Người đại diện theo quy định của Tổng công ty.

#### **Điều 15. Chấm dứt cử, ủy quyền Người đại diện**

Tổng công ty chấm dứt cử, ủy quyền Người đại diện trong các trường hợp sau:

1. Người đại diện có đơn xin thôi làm Người đại diện và được Tổng công ty đồng ý;
2. Người đại diện chuyển công tác khác;
3. Tổng công ty bán hết phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp;
4. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ Người

đại diện, gây ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại doanh nghiệp;

5. Người đại diện trực tiếp tham gia quản lý, điều hành tại doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch được Tổng công ty giao đầu năm (trừ trường hợp không hoàn thành kế hoạch được giao do bất khả kháng hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

6. Vi phạm Điều lệ doanh nghiệp, quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền gây thiệt hại cho doanh nghiệp và quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty;

7. Mất tín nhiệm với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc đa số cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp (trường hợp Người đại diện là người quản lý, điều hành doanh nghiệp);

8. Không trung thực, lợi dụng vai trò Người đại diện để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; Báo cáo không trung thực tình hình của doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty;

9. Theo yêu cầu hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

10. Sau khi chấm dứt cử, ủy quyền Người đại diện, Tổng công ty sẽ xem xét quyết định áp dụng bổ sung các hình thức phù hợp khác.

Trường hợp Người đại diện giữ các chức danh tại doanh nghiệp (do Tổng công ty giới thiệu và bầu), sau khi có quyết định chấm dứt cử, ủy quyền, Tổng công ty sẽ thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn để đề nghị Đại hội cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên doanh nghiệp miễn nhiệm các chức danh đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

### **Điều 16. Các hình thức xử lý vi phạm**

1- Phê bình:

Áp dụng đối với Người đại diện có biểu hiện, hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của người đại diện ở mức độ nhẹ, chưa đến mức phải xử lý kỷ luật.

2- Khiển trách:

Áp dụng khi Người đại diện có biểu hiện, hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của Người đại diện tại doanh nghiệp đã được Tổng công ty nhắc nhở bằng văn bản.

3- Cảnh cáo:

Áp dụng khi Người đại diện có một trong các hành vi vi phạm:

- Vi phạm các quy định, nội quy, quy chế làm việc doanh nghiệp;
- Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện tại doanh nghiệp.

Ngoài những hình thức xử lý nêu trên, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Người đại diện có thể phải chịu các hình thức kỷ luật và trách nhiệm pháp lý khác theo

quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

### **Điều 17. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện**

1. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ Người đại diện, gây thiệt hại vật chất liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và quy định Tổng công ty.

2. Khi phát hiện Người đại diện gây thiệt hại vật chất đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty tại doanh nghiệp, Tổng công ty thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Trường hợp Người đại diện cố ý không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả thì sẽ bị khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện, Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do Người đại diện gây ra trong thời gian làm Người đại diện.

## **Chương 5**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1- Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/8/2021. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

2- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, người đại diện và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện quy định tại Quy chế này.

3- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, người đại diện phản ánh kịp thời cho Tổng công ty để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Tạ Hữu Diễn**

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ/HĐTV



Tài liệu tham khảo  
tổ chức ĐHĐCĐ&HĐ

Điều lệ mẫu công ty cổ phần



Điều lệ mẫu

*Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán mẫu của công ty cổ phần đại chúng*



Thông tư 116.2020  
BTC về Quản trị công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TCT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ: ...../ QĐ - CTĐS - HĐQT

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử người đại diện theo ủy quyền tại Công ty ...

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (Tổng công ty);

Căn cứ Quy chế người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cử có thời hạn người làm đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty ..... đối với các ông / bà có tên sau đây:

1. Ông / Bà: ..... - Người đại diện phụ trách chung:

- Ngày, tháng, năm sinh: .....

- Số CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

- Địa chỉ liên lạc: .....

- Nghề nghiệp: .....

- Số cổ phần/phần vốn góp làm đại diện: ..... cổ phần/phần vốn góp (tương đương ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/vốn điều lệ thực góp)

- Thời hạn ủy quyền: từ ngày .../.../20... đến khi có quyết định thôi cử và không quá 05 năm.

2. Ông / Bà: .....

- Ngày, tháng, năm sinh: .....

- Số CMND: ..... Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Nghề nghiệp: .....

- Số cổ phần/phần vốn góp làm đại diện: ..... cổ phần/phần vốn góp (tương đương ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/vốn điều lệ thực góp)

- Thời hạn ủy quyền: từ ngày .../.../20... đến khi có quyết định thôi cử và không quá 05 năm.

**Điều 2.** Các Ông/Bà ..... có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo các quy định tại Quy chế Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty, ban hành kèm theo Quyết định số ...../ QĐ - CTĐS - HĐQT ngày ...../ ...../ ..... của Hội đồng quản trị Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận liên quan của Tổng công ty; Công ty ..... và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT;
- Lưu TCHC, VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Phụ lục 2. Mẫu Quyết định thôi cử Người đại diện



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TCT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ: ...../ QĐ - CTĐS - HĐQT

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thôi cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại ...

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (Tổng công ty);

Căn cứ Quy chế người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thôi cử đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại ..... đối với Ông/Bà

.....

**Điều 2.** Các ông/bà .... có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện liên quan đến việc thôi cử đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty theo quy định tại Quy chế Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty, ban hành kèm theo Quyết định số ..... / QĐ – CTĐS – HĐQT ngày ...../...../ ..... của Hội đồng quản trị Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận liên quan của Tổng công ty và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT Tổng công ty;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh màu  
(4 x 6 cm)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....
- 2) Tên gọi khác: .....
- 3) Sinh ngày: ..... tháng ..... năm ....., Giới tính (nam, nữ)  
Số CMND/CCCD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- 4) Nơi sinh: Xã....., Huyện....., Tỉnh .....
- 5) Quê quán: Xã....., Huyện....., Tỉnh.....
- 6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....  
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: .....
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
- 11) Ngày tuyển dụng: ..... / ..... / ....., Cơ quan tuyển dụng: .....
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao .....
- 14) Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....
- 15) Trình độ chuyên môn cao nhất: .....
- (TSKH, TS, ThS, cử nhân, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 16) Lý luận chính trị: ..... 15.4- Quản lý nhà nước: .....
- (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự...)
- 17) Ngoại ngữ: .....
- 18) Tin học: .....
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D...) (Trình độ A, B, C,...)
- 19) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ..... / ..... / ....., Ngày chính thức: ..... / ... / .....
- 20) Sở trường công tác: .....
- 21) Khen thưởng: .....
- (Hình thức cao nhất, năm nào)

22) Kỷ luật: .....

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: .....Cao: 1m ....., Cân nặng: ..... (kg), Nhóm máu: .....

**24) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ**

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm- Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

*Ghi chú:* Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, ThS, Cử nhân, Kỹ sư ...

**25) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ...

**26) QUAN HỆ GIA ĐÌNH**

**a) Về bản thân: Bố, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...

--	--	--	--

**b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ anh chị em ruột**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...

.....  
 .....

**Người khai**  
 Tôi xin cam đoan những lời khai trên  
 đây là đúng sự thật  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày ....., tháng ..... năm .....  
**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 4. Mẫu Thông báo thôi cử/cử người đại diện theo ủy quyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TCT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .../ QĐ - CTĐS – HĐQT  
V/v: cử/thôi cử người đại diện

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**Kính gửi: Công ty ...**

Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt (Tổng công ty)

Mã số doanh nghiệp: 3300101075

Địa chỉ trụ sở chính: tòa nhà số 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Nghị quyết số ... của Hội đồng quản trị, Tổng công ty thông báo về việc thôi cử/cử người đại diện theo ủy quyền tại Quý Công ty như sau:

[Thôi cử đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty..... đối với Ông/Bà ..... kể từ ngày .../.../.....]

Cử đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty..... đối với:

1. Ông / Bà: ..... - người đại diện phụ trách chung  
- Địa chỉ liên lạc:  
- Ngày, tháng, năm sinh: .....  
- Số CMND/CCCD:..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: ...  
- Số cổ phần/phần vốn góp làm đại diện: ..... cổ phần/phần vốn góp (tương đương ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/vốn điều lệ thực góp)  
- Thời hạn ủy quyền: từ ngày .../.../.... đến khi có quyết định thôi cử và không quá 05 năm

2. Ông / Bà: .....  
- Địa chỉ liên lạc:  
- Ngày, tháng, năm sinh: .....  
- Số CMND/CCCD:..... ngày cấp: ..... Nơi cấp: ...  
- Số cổ phần/phần vốn góp làm đại diện: ..... cổ phần/phần vốn góp (tương đương ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/vốn điều lệ thực góp)  
- Thời hạn ủy quyền: từ ngày .../.../.... đến khi có quyết định thôi cử và không quá 05 năm.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

**[CÔNG TY CP TCT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT]  
BÊN ỦY QUYỀN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN/TNHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../20.../BC - ...

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG HỌP**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Tổng công ty Công trình đường sắt

Họ và tên Người đại diện: .....

Chức vụ trong doanh nghiệp: .....

Là Người đại diện phụ trách chung / không phụ trách chung: .....

Với tư cách là người được Tổng công ty ủy quyền đại diện của Tổng công ty tại Công ty ....., tôi (chúng tôi) sẽ tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị/ Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên của Công ty ..... ngày .....

Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế Người đại diện, tôi (chúng tôi) xin báo cáo và đề nghị Tổng công ty cho ý kiến để tôi (chúng tôi) thay mặt Tổng công ty tham gia ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề sau:

STT	Nội dung, vấn đề	Ý kiến của Người đại diện	Lý do

Trân trọng cảm ơn.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đại diện**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Các tài liệu gửi kèm gồm:**

- Chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên. Trường hợp phát hành thêm vốn, đề nghị gửi phương án phát hành tăng vốn và các tài liệu về dự án Doanh nghiệp dự kiến đầu tư (nếu có);
- Các tài liệu liên quan khác;

Phụ lục 6. Mẫu Báo cáo kết quả họp / biểu quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN/TNHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../20.../BC - ...

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌP, BIỂU QUYẾT

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Tổng công ty Công trình đường sắt

Họ và tên Người đại diện: .....

Chức vụ trong doanh nghiệp: .....

Họ và tên Người đại diện phụ trách chung (nếu có): .....

Chức vụ trong doanh nghiệp: .....

Tên doanh nghiệp: .....

Ngày ..... tháng .... năm ....., Người đại diện đã xin ý kiến và Tổng công ty đã có ý kiến tại văn bản.....

Ngày ..... tháng .... năm ....., cuộc họp về việc..... đã diễn ra, tóm tắt kết quả cuộc họp và báo cáo cụ thể như sau:

STT	Nội dung vấn đề	Ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu	Ý kiến của Người đại diện đã tham gia, biểu quyết, quyết định	Ý kiến cuối cùng tại cuộc họp	Ghi chú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đại diện**

(ký, ghi rõ họ tên)

### Tài liệu đính kèm:

- Biên bản / Nghị quyết cuộc họp.
- Các tài liệu liên quan (nếu có)

## DANH MỤC & BIỂU MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Người đại diện thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo Tổng công ty theo danh mục và biểu mẫu như sau:

STT	Tên báo cáo	Tần xuất	Thời gian báo cáo	Mẫu báo cáo	Phòng phụ trách chính
1	Báo cáo tổng hợp chỉ tiêu SXKD hàng năm	1 lần/năm	Ngày 10 tháng 1	01.KHDA	KHDA
2	Báo cáo tổng hợp chỉ tiêu SXKD 6 tháng	6 tháng	Ngày 10 tháng 7	02.KHDA	KHDA
3	Báo cáo kết quả SXKD hàng quý	Hàng quý	Ngày 25 tháng cuối quý	03.KHDA	KHDA
4	Báo cáo kết quả SXKD hàng tháng	Hàng tháng	Ngày 25 hàng tháng	04.KHDA	KHDA
5	Báo cáo tài chính	Hàng quý	Ngày 10 tháng liền kề của quý báo cáo	Theo thông tư BTC	TCKT
6	Báo cáo chi tiết lợi nhuận trước thuế	Hàng quý	Ngày 10 tháng liền kề của quý báo cáo	05.TCKT	TCKT
7	Báo cáo công nợ	Hàng quý	Ngày 10 tháng liền kề của quý báo cáo	06.TCKT	TCKT
8	Báo cáo kiểm kê định kỳ	1 lần/năm	Theo quyết định kiểm kê	Biểu mẫu kiểm kê	TCKT
9	Báo cáo vật tư tồn kho 6 tháng	6 tháng	Ngày 10 tháng 7	07.TCKT	TCKT & VTTB
10	Báo cáo tài sản cố định 6 tháng	6 tháng	Ngày 10 tháng 7	08.TCKT	TCKT & VTTB.TCHC
11	Báo cáo thu chi - Vay trả NH & CBNV	Hàng tháng	Ngày 5 đầu tháng sau	09.TCKT	TCKT
12	Báo cáo kế hoạch đầu tư hàng năm	1 lần/năm	Cuối tháng 12	10.VTTB (BM 32.19.00.1)	VTTB
13	Báo cáo kết quả đầu tư quý	Hàng quý	Ngày cuối quý	10.VTTB (BM 32.19.00.2)	VTTB
14	Báo cáo Nhập xuất tồn	Hàng quý	Ngày cuối quý	11.VTTB	VTTB
15	Báo cáo sử dụng vật tư	Hàng tháng	Ngày cuối tháng	12.VTTB	VTTB
16	Báo cáo quản lý thiết bị	Hàng tháng	Ngày cuối tháng	13.VTTB	VTTB
17	Báo cáo nhân lực hàng năm	1 lần/năm	Cuối tháng 12	14.TCHC (BCNL01)	TCHC
18	Báo cáo nhân lực 6 tháng	6 tháng	Cuối tháng 6	15.TCHC (BCNL03)	TCHC
19	Báo cáo nhân lực hàng tháng	Hàng tháng	Ngày cuối tháng	16.TCHC (BCNL05)	TCHC
20	Danh sách HĐQT, KTT, BKS Danh sách cổ đông	1 lần/năm	Trước họp ĐHĐCĐ	17.VP HĐQT	VP HĐQT



## MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
I	Chương 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
1	Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng	1
2	Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
3	Điều 3. Hình thức ủy quyền đại diện	2
4	Điều 4. Nguyên tắc ủy quyền đại diện	2
5	Điều 5. Tiêu chuẩn Người đại diện	3
6	Điều 6. Thời hạn cử, ủy quyền Người đại diện	4
II	Chương 2 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN	4
7	Điều 7. Quyền của Người đại diện	4
8	Điều 8. Nghĩa vụ của Người đại diện	5
9	Điều 9. Thống nhất ý kiến giữa Người đại diện trong việc thực hiện quyền cổ đông	7
10	Điều 10. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện	7
III	Chương 3 CHẾ ĐỘ THÔNG TIN – BÁO CÁO GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN	8
11	Điều 11. Thông tin cho Tổng công ty	8
12	Điều 12. Thông tin cho Người đại diện	9
13	Điều 13. Phương thức thông tin	9
IV	Chương 4 ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM, VÀ THÔI, CHẤM DỨT ỦY QUYỀN NGƯỜI ĐẠI DIỆN	9
14	Điều 14. Đánh giá, khen thưởng Người đại diện	10
15	Điều 15. Chấm dứt cử, ủy quyền Người đại diện	10
16	Điều 16. Các hình thức xử lý vi phạm	11
17	Điều 17. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện	11
V	Chương 5 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
18	Điều 18. Tổ chức thực hiện	12

## PHỤ LỤC

1	Phụ lục 1. Mẫu Quyết định cử người đại diện theo ủy quyền	13
2	Phụ lục 2. Mẫu Quyết định chấm dứt người đại diện theo ủy quyền	15
3	Phụ lục 3. Mẫu Sơ yếu lý lịch dành cho Người đại diện	18

4	Phụ lục 4: Mẫu Thông báo thôi cử/cử người đại diện theo ủy quyền	21
6	Phụ lục 5. Mẫu ý kiến về nội dung họp ĐHCĐ/HĐQT/HĐTV	22
7	Phụ lục 6. Mẫu Báo cáo kết quả họp/biểu quyết	23
8	Phụ lục 7. Danh mục và Biểu mẫu báo cáo định kỳ	24